**I. BÀI TẬP LỰA CHỌN ĐÁP ÁN**

(Khoanh tròn vào đáp án đúng)

**Câu 1.** Bộ phận nào điền được vào chỗ chấm trong câu Cánh đồng lúa trông như…..?

a. một tấm thảm khổng lồ
b. một bức tranh nhiều màu sắc
c. cả a và b đều đúng

**Câu 2.**Bộ phận nào điền được vào chỗ chấm trong câu Mặt biển xanh phẳng lặng như…….?

a. một tấm thảm xanh
b. một chiếc gương lớn
c. cả a và b đều đúng

**Câu 3**. Bộ phận nào điền được vào chỗ chấm trong câu Mây trắng bồng bềnh như …..?

a. một chiếc chăn bông khổng lồ
b. một mảng bông trắng
c. cả a và b

**Câu 4.** Bộ phận nào điền được vào chỗ chấm trong câu Mặt trời buổi hoàng hôn như …..?

a. một khối lửa khổng lồ đổ xuống
b. một quả bóng tròn đỏ từ từ đổ xuống
c. c. cả a và b đều đúng

**Câu 5**. Câu Cây tre là hình ảnh của làng quê Việt Nam . Có câu hỏi là:

a. Cái gì là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam?
b. Cây tre là gì?
c. cả a và b đều đúng

**Câu 6.** Câu Thiếu nhi là chủ nhân tương lai của đất nước, có câu hỏi là;

a. Ai là chủ nhân tương lai của đất nước?
b. Thiếu nhi là ai?
c. cả a và b đều đúng

**Câu 7.** Câu Đội là nơi rèn luyện các đội viên thiếu niên, có câu hỏi là;

a. Ai rèn luyện các đội viên thiếu niên?
b. Đội thiếu niên là gì?
c. cả a và b đều đúng

**Câu 8**. Câu Con hiền cháu thảo. Nói về tình cảm của ai đối với ai?

a. Của cha mẹ đối với con cái
b. Của con cháu đối với ông bà, cha mẹ
c. cả a và b đều đúng

**Câu 9**. Câu: Con có mẹ như măng ấp bẹ. Nói về tình cảm của ai đối với ai?

a. Của cha mẹ đối với con cái
b. Của con cháu đối với ông bà, cha mẹ
c. cả a và b đều sai

**Câu 10**. Câu: Anh em như thể chân tay. Nói về tình cảm của ai đối với ai?

a. của anh chị em đối với nhau
b. Của con cháu đối với ông bà, cha mẹ
c. cả a và b đều đúng

**Câu 11**. Câu: Chị ngã em nâng. Nói về tình cảm của ai đối với ai?

a. cha mẹ đối với con cái
b. anh chị em đối với nhau
c. cả a và b đều đúng

**Câu 12**. Đôi mắt của Mi-lu còn sáng cả ánh đèn pin.

a. hơn
b. bằng
c. cả a và b đều sai

**Câu 13.**Chữ của bạn ấy đẹp gì chữ vi tính.

a. chẳng khác
b. chẳng hơn
c. chẳng bằng

**Câu 14**. Bạn ấy tính bằng máy nhưng cũng chẳng chúng em đặt tính.

a. nhanh hơn
b. nhanh bằng
c. Cả A và B

**Câu 15**. Câu: Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy. ý nói gì?

a. Khuyên ta phải tôn trọng những người đã dạy ta nên người.
b. Những người dạy ta dù ít, dù nhiều cũng luôn là thầy giáo của ta.
c. Cả A và B đều đúng.

**Câu 16**. Câu: Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Ý nói gì?

a. Đi đến đâu ta cần học những điều hay lẽ phải ở đó.
b. Những người đi nhiều sẽ hiểu biết rộng.
c. đâu đâu cũng có thể là lớp học.

**Câu 17.**Câu: Học thầy không tày học bạn. ý nói gì?

a. Ai giúp ta biết điều hay lẽ phải đều có thể là thầy của ta
b. Bạn bè giúp được ta nhiều hơn cả thầy giáo vì gần gũi ta hơn.
c. Cả A và B đều sai

**Câu 18**. Câu: Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học, ý nói gì?

a. Khuyên ta phải biết học hỏi để có những hiểu biết.
b. Ca ngợi những người có ý thức tự giác trong học tập.
c. Chỉ những người luôn có ý thức học tập và lao động.

**Câu 19**. Hình ảnh so sánh trong hai câu thơ:

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan

a. trẻ em
b. búp trên cành
c. việc ăn ngủ, học hành

**Câu 20.**Hình ảnh so sánh trong hai câu thơ:

Ngôi nhà như trẻ nhỏ
Lớn lên với trời xanh

a. trẻ nhỏ
b. trời xanh
c, ngôi nhà

**II. BÀI TẬP ĐIỀN VÀO CHỖ CHẤM** (Điền từ thích hợp)

**Câu 77**. Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là:……………..

Bác Hồ rất thương yêu các cháu nhi đồng.

**Câu 78**. Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là:……………..

Các bạn ấy rất lễ phép.

**Câu 79**. Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là:……………..

Các thầy cô giáo rất yêu quý chúng em.

**Câu 80.** Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là:……………..

Chúng em được nô đùa trong giờ ra chơi.

**Câu 81**. Sự vật được so sánh trong câu sau là: …………………….

Trường tôi như một lâu đài nguy nga

**Câu 82.**Sự vật được so sánh trong câu sau là: …………………….

Những ngón tay như những búp măng tre

**Câu 83**. Sự vật được so sánh trong câu sau là: …………………….

Những cánh hoa xòe ra như những ngón tay

**Câu 84.** Sự vật được so sánh trong câu sau là: …………………….

Lâu đài nguy nga như cung điện của nhà vua.

**Câu 85.** Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là:…………………

Mặt nó chẳng khác gì mặt hề

**Câu 86**. Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là:…………………

Mắt đẹp như mắt bồ câu

**Câu 87.** Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là:…………………

Mắt đen giống mắt bồ câu

**Câu 88**. Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là:…………………

Mắt hiền sáng tựa vì sao

**Câu 89.** Hình ảnh so sánh trong câu sau là: …………………….

Quả dừa, đàn lợn con nằm trên cao

**Câu 90**. Hình ảnh so sánh trong câu sau là: …………………….

Tàu dừa. chiếc lược chải vào mây xanh

**Câu 91**. Hình ảnh so sánh trong câu sau là: …………………….

Mẹ là ngọn gió của con suốt đời

**Câu 92.** Hình ảnh so sánh trong câu sau là: …………………….

Cháu là ngày rạng sáng

**Câu 93**. Từ chỉ trạng thái trong câu sau là: ……………………

Mấy bạn học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân

**Câu 94.**Từ chỉ trạng thái trong câu sau là: ……………………

Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng

**Câu 95**. Từ chỉ hoạt động trong câu sau là: ……………………

Ông ngoại tôi dẫn tôi đi mua vở, chọn bút

**Câu 96.** Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: ……………………

Mỗi bông hoa như một cái tháp xin xắn

**Câu 97.** Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: ……………………

Những bông hoa nhài thơm ngát ngoài vườn

**Câu 98**. Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: ……………………

Hai bàn tay của bé lúc nào cũng sạch sẽ.

**Câu 99**. Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: ……………………

Đó là một công trình đồ sộ

**Câu 100**. Từ dùng để nhân hóa trong câu sau là: ………………..

Con gấu bông là bạn thân nhất của tôi

**III. BÀI TẬP GHÉP ĐÔI – NỐI CỘT** (nối cột A với cột B cho hợp lí)

**Câu 115**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 1. Mặt trăng tròn to giống như | a. hạt ngọc |
| 2. Cánh đồng trông xa như một | b.quả bóng |
| 3. Những giọt sương long lanh như | c. tiếng sáo |
| 4. Tiếng diều bay cao vi vu như | d. tấm thảm xanh |

**Câu 116.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 1. Mảnh trăng non lơ lửng | a. tựa những hạt ngọc |
| 2. Tiếng gió rừng vi vu | b.như một cánh diều |
| 3. Sương sớm long lanh | c. chẳng khác gì ánh hào quang |
| 4. Mặt sông sáng lấp lánh | d. như tiếng sáo |

**Câu 117.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 1. Cảnh thành phố: | a. vất vả, chịu khó, giản dị, mộc mạc |
| 2. Cảnh nông thôn: | b. năng động, hoạt bát, hiểu biết |
| 3. Người thành phố: | c. sầm uất, khang trang, ngột ngạt |
| 4. Người nông thôn: | d. yên tĩnh, thoáng đãng, mát mẻ |

**Câu 118.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A** |  | **B** |
| 1. Hồ Chí Minh, | a. một vị vua áo vải tài ba |
| 2. Ngô Quyền | b.một lãnh tụ thiên tài của dân tộc |
| 3. Nguyễn Huệ, | c. đánh tan giặc trên sông Bạch Đằng |
| 4. Hai Bà trưng, các nữ | d. anh hùng đầu tiên trong lịch sử |

**Câu 119.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A: Người tri thức** |  | **B: hoạt động** |
| 1. Bác sĩ | a. dạy học |
| 2. Kĩ sư | b.sáng tác |
| 3. Thầy giáo | c. thiết kế, chế tạo. |
| 4. Nhà văn | d. Khám chữa bệnh |

**Câu 120**.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **A: Môn nghệ thuật** |  | **B: hoạt động nghệ thuật** |
| 1. Điện ảnh | a. đóng phim, quay phim, lồng tiếng,… |
| 2. văn học | b. thiết kế, trang trí,…. |
| 3. kiến trúc | c. sáng tác, biên kịch, soạn lời,…. |
| 4. hội họa | d. vẽ, nặn, đục, đẽo,…. |

**ĐÁP ÁN**

**I. BÀI TẬP LỰA CHỌN ĐÁP ÁN**

***(****Khoanh tròn vào đáp án đúng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | a | c | b | c | c | a | b | b | a | a |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | b | a | a | c | c | b | a | a | b | A |

**II. BÀI TẬP ĐIỀN VÀO CHỖ CHẤM** (Điền từ thích hợp)

**Câu 77**. Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là: **thương yêu**

*Bác Hồ rất thương yêu các cháu nhi đồng.*

**Câu 78.**Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là:**lễ phép**

*Các bạn ấy rất lễ phép.*

**Câu 79**. Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là: **yêu quý**

*Các thầy cô giáo rất yêu quý chúng em.*

**Câu 80**. Từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu sau là: **nô đùa**

*Chúng em được nô đùa trong giờ ra chơi.*

**Câu 81.**Sự vật được so sánh trong câu sau là: **ngôi trường**

*Trường tôi như một lâu đài nguy nga*

**Câu 82.**Sự vật được so sánh trong câu sau là: **ngón tay**

*Những ngón tay như những búp măng tre*

**Câu 83**. Sự vật được so sánh trong câu sau là: **cánh hoa**

*Những cánh hoa xòe ra như những ngón tay*

**Câu 84.**Sự vật được so sánh trong câu sau là: **lâu đài**

*Lâu đài nguy nga như cung điện của nhà vua.*

**Câu 85.**Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là: **chẳng khác gì**

*Mặt nó chẳng khác gì mặt hề*

**Câu 86.**Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là: **như**

*Mắt đẹp như mắt bồ câu*

**Câu 87.**Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là: **giống**

*Mắt đen giống mắt bồ câu*

**Câu 88.**Từ chỉ sự so sánh trong câu sau là: **tựa**

*Mắt hiền sáng tựa vì sao*

**Câu 89**. Hình ảnh so sánh trong câu sau là: **đàn lợn con**

*Quả dừa, đàn lợn con nằm trên cao*

**Câu 90.**Hình ảnh so sánh trong câu sau là: **chiếc lược**

*Tàu dừa. chiếc lược chải vào mây xanh*

**Câu 91**. Hình ảnh so sánh trong câu sau là: **ngọn gió**

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

**Câu 92**. Hình ảnh so sánh trong câu sau là: **trời sáng**

*Cháu là ngày rạng sáng*

**Câu 93**. Từ chỉ trạng thái trong câu sau là: **bỡ ngỡ**

*Mấy bạn học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân*

**Câu 94**. Từ chỉ trạng thái trong câu sau là: **âu yếm**

*Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng*

**Câu 95**. Từ chỉ hoạt động trong câu sau là: **dẫn**

*Ông ngoại tôi dẫn tôi đi mua vở, chọn bút*

**Câu 96.**Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: **xinh xắn**

*Mỗi bông hoa như một cái tháp xin xắn*

**Câu 97.**Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: **thơm ngát**

*Những bông hoa nhàu thơm ngát ngoài vườn*

**Câu 98.**Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: **sạch sẽ**

*Hai bàn tay của bé lúc nào cũng sạch sẽ.*

**Câu 99.**Từ chỉ đặc điểm, tính chất trong câu sau là: **đồ sộ**

*Đó là một công trình đồ sộ*

**Câu 100**. Từ dùng để nhân hóa trong câu sau là: **bạn thân**

*Con gấu bông là bạn thân nhất của tôi*

**III. BÀI TẬP GHÉP ĐÔI – NỐI CỘT** (nối cột A với cột B cho hợp lí)

**Câu 115:** 1c, 2d, 3a, 4c

**Câu 116:** 1b, 2d, 3a, 4c

**Câu 117:** 1c, 2d, 3b, 4a

**Câu 118:** 1b, 2c, 3a, 4d

**Câu 119:** 1d, 2c, 3a, 4b

**Câu 120:** 1a, 2c, 3b, 4d